PHT_BÀI 42. QUẦN THỂ SINH VẬT

Câu 1. Quần thể sinh vật là
A. tập hợp các các thể cùng loài, sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định. Những cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.
B. tập hợp các các thể cùng loài, sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định.
C. những cá thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.
D. tập hợp các cá thể sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định. Những cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.
Câu 2. Ví dụ nào sau đây là quần thể sinh vật?
A. Tập hợp cá rô phi đực cùng sống trong một ao.
B. Tập hợp các cá thể chim sẻ sống ở 3 hòn đảo khác nhau.
C. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng núi Đông Bắc Việt Nam.
D. Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè sống chung trong một ao.
Câu 3. Ví dụ nào sau đây **không phải** là quần thể sinh vật?
A. Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa. Các cá thể chuột đực và cái có khả năng giao phối với nhau sinh ra chuột con.
B. Rừng tre phân bố tại Vườn Quốc gia Cúc Phương, Ninh Bình.
C. Tập hợp cá rô phi sống trong một cái ao.
D. Cá chép, cá mè cùng sống chung trong một bể cá.
Câu 4. Mật độ quần thể là
A. số lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích.
B. số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị thể tích.
C. số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích.
D. số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích hay thể tích.
Câu 5. Khai thác nguồn sống tiềm tàng của môi trường là ý nghĩa của kiểu phân bố
A. ngẫu nhiên. B. theo nhóm. C. đồng đều. D. riêng lẻ.
Câu 6. Một quần thể chim sẻ có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:
- Nhóm tuổi trước sinh sản: 53 con/ha. - Nhóm tuổi sinh sản: 29 con/ha.
- Nhóm tuổi sau sinh sản: 17 con/ha.
Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?
A. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển. B. Dạng phát triển. C. Dạng giảm sút. D. Dạng ổn định.
Câu 7. Tỉ lệ giới tính có thể khác nhau ở?
A. Trước và sau mùa sinh sản. B. Các loài khác nhau.
C. Các mùa khác nhau. D. Tất cả các ý trên.
Câu 8. Để giảm kích thước của quần thể ốc bươu vàng trong tự nhiên. Xét về mặt lí thuyết, cách nào trong số các cách nêu dưới đây đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất



A. Thu nhặt, tiêu hủy càng nhiều ổ trứng của chúng càng tốt.
B. Tìm kiếm và tiêu diệt ở tuổi trưởng thành.
C. Nhân nuôi thiên địch (nếu có) và thả vào tự nhiên nơi có ốc bươu vàng sinh sống.
D. Hạn chế nguồn thức ăn của chúng.
Câu 9. Xét 3 quần thể có số lượng cá thể của các nhóm tuổi như sau:

Quần thể	Tuổi trước sinh sản	Tuổi sinh sản	Tuổi sau sinh sản
Số 1	150	149	120
Số 2	200	120	70
Số 3	100	120	155

Hãy chọn kết quả đúng:
A. Quần thể số 2 được gọi là quần thể trẻ. B. Ở quần thể số 3, số lượng cá thể tiếp tục được tăng lên.
C. Quần thể số 1 được gọi là quần thể suy thoái. D. Quần thể số 3 được gọi là quần thể ổn định.
Câu 10. Để giảm mạnh kích thước quần thể chuột trong thành phố, cách nào trong số các cách sau đây sẽ đem lại hiệu quả cao nhất và kinh tế nhất?
A. Dùng hoá chất tẩm vào thức ăn để tiêu diệt tất cả các con chuột ở mọi lứa tuổi.
B. Cho chuột ăn thức ăn chứa hoá chất để chúng không sinh sản được.
C. Đặt bẫy để tiêu diệt càng nhiều càng tốt các con chuột đang ở độ tuổi sinh sản.
D. Hạn chế tối đa nguồn thức ăn, chỗ ở của chúng.

LIVEWORKSHEETS